ĐẢNG UỶ XÃ XUÂN GIANG
BCĐ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
*
Số 06-BC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Xuân Giang, ngày 28 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
Sơ kết 09 tháng đầu năm 2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"; Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 65-KH/ĐU, ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026,

Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Giang báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2026, cụ thể như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Những kết quả nổi bật trong công tác chỉ đạo, điều hành tại cơ quan, khối cơ quan

Ngay từ đầu năm, Ban Chỉ đạo đã tham mưu cho Đảng uỷ ban hành Kế hoạch về thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026. Chỉ đạo triển khai toàn diện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026. Chỉ đạo xây dựng Quy chế hoạt động để thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch đề ra.

Chỉ đạo các cơ quan khối Đảng đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, như: Số hoá, làm sạch dữ liệu Đảng viên; xây dựng kế hoạch triển khai thủ tục hành chính trực tuyến của Đảng; triển khai thực hiện "Phòng họp không giấy"; Thực hiện báo cáo trực tuyến theo chỉ đạo của Tỉnh; Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử trong sinh hoạt chi bộ… Trong 9 tháng đầu năm 2026, kết quả sử dụng ứng dụng "Sổ tay đảng viên điện tử" đạt tỷ lệ 99,8%[1]; Tỷ lệ phát hành văn bản điện tử trên phần mềm điều hành

[1] Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 1.080 đảng viên, số đảng viên miễn sinh hoạt 63; Số đảng viên cài đặt và truy cập phần mềm là 1078/1080 đảng viên, đạt tỷ lệ 99,8%

tác nghiệp của khối Đảng đạt 99,41% so với số văn bản đủ điều kiện phát hành trên phần mềm.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã duy trì hoạt động của trang Thông tin điện tử xã nhằm triển khai hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền các hoạt động chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị xã; công khai thủ tục hành chính, minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của xã; các văn bản chỉ đạo điều hành được cập nhật kịp thời lên Trang thông tin điện tử; nội dung tin, bài, hình ảnh được duyệt đảm bảo chính xác, kịp thời.

Duy trì trang fanpage "Xuân Giang-TV" thường xuyên đăng tải, cập nhật đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng nông thôn mới,… các văn bản chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền xã. Trong 9 tháng đầu năm 2026, trang fanpage đã đăng tải và chia sẻ 895 tin bài với trên 40 nghìn lượt tương tác trực tuyến, qua đó góp phần triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, phổ biến rộng rãi tới đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm thực hiện; việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW được lồng ghép trong chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các cơ quan chuyên môn.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW được triển khai bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng thông qua hội nghị, sinh hoạt chi bộ, hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, fanpage, nhóm Zalo cộng đồng.

100% chi bộ trực thuộc đưa nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW vào sinh hoạt thường kỳ; cán bộ, đảng viên cơ bản nhận thức đầy đủ về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Về việc thực thi nhiệm vụ được giao

Tổng số nhiệm vụ được giao cho giai đoạn 2 (Từ 01/01/2026 đến 15/9/2026) là 92 nhiệm vụ, đã hoàn thành 92/92 nhiệm vụ, trong đó:

- Khối Đảng 18/18 nhiệm vụ hoàn thành đạt 100% .
- Khối Hội đồng nhân dân 17/17 nhiệm vụ hoàn thành đạt 100%.
- Khối Ủy ban nhân dân 34/34 nhiệm vụ hoàn thành đạt 100%.
- Khối Ủy ban MTTQ 23/23 nhiệm vụ hoàn thành đạt 100%.

3. Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (PAKN, SKGP)

Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp về khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan: Đảng uỷ xã đã phân công cán bộ, công chức thực hiện theo dõi, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thông qua hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan. Qua theo dõi, đến thời điểm xây dựng báo cáo xã chưa nhận được ý kiến phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực này.

II. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cấp ủy, chính quyền xã Xuân Giang đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Công tác xây dựng, ban hành văn bản được thực hiện bảo đảm kịp thời, đồng bộ, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã. Các văn bản ban hành tập trung vào việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của hệ thống chính trị; triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển dữ liệu số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; thúc đẩy phong trào học tập, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân.

Thông qua việc ban hành và triển khai các văn bản nêu trên, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được nâng lên; công tác quản lý nhà nước từng bước được đổi mới theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả; việc ứng dụng công nghệ số trong giải quyết công việc, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng được tăng cường.

Tuy nhiên, việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách ở cấp cơ sở vẫn còn một số khó khăn như: nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số còn hạn chế; một số quy định, hướng dẫn chuyên ngành thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung nên việc cập nhật, triển khai tại cơ sở còn gặp khó khăn; đội ngũ cán bộ có chuyên môn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn thiếu, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trong thời gian tới, xã tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời kiến nghị cấp trên tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ cơ sở nhằm tạo động lực thúc đẩy thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

III. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Về thủ tục hành chính (TTHC) và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)

- Tổng số TTHC trên địa bàn xã là 291 TTHC, trong đó: 138 TTHC trực tuyến toàn trình (47,4%), 142 TTHC trực tuyến một phần (48,8%), 0 TTHC thực hiện trực tiếp (0%), TTHC dùng chung 11 thủ tục.

- Kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cổng dịch vụ công Quốc gia: Kết quả giao dịch hiện nay đứng thứ 60/124 xã, phường; số điểm đạt được là 97,39/100 điểm (Chỉ số đánh giá công khai, minh bạch, số điểm đạt được 18/18; Chỉ số đánh giá tiến độ giải quyết, số điểm đạt được 19,59/20; Chỉ số đánh giá dịch vụ công trực tuyến, số điểm đạt được 10/10; Chỉ số đánh giá thanh toán trực tuyến, số điểm đạt được 10/10; Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng, số điểm đạt được 18/20; Chỉ số đánh giá số hoá hồ sơ, số điểm đạt được 21,8/22)

- Trong 9 tháng đầu năm, tổng số số hồ sơ đã tiếp nhận, giải quyết xong: 3.774 hồ sơ, đạt 99,90% (giải quyết trước hạn, đúng hạn 3.745 hồ sơ, đạt 100%; quá hạn giải quyết 29 hồ sơ).

- Số hồ sơ nộp trực tuyến: 100%.

- Hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 0 hồ sơ.

- Hồ sơ dừng xử lý/đã hủy: 06 hồ sơ.

2. Về hạ tầng, kiến trúc số

- Hạ tầng viễn thông, Internet: Mạng nội bộ, internet hoạt động ổn định. Xã có 12 trạm BTS (trong đó 2 trạm 5G), tốc độ mạng trung bình 100 Mbps. Còn 0 thôn/bản lõm sóng. Trang thiết bị máy tính cơ bản đáp ứng yêu cầu.

- Hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước: Trang thiết bị đầu cuối tại các bộ phận hoạt động ổn định.

- Khối cơ quan Đảng: Được trang bị 13 máy tính, 05 máy ipad, 02 máy scan, 08 máy in tại các bộ phận, thiết bị hiện hoạt động ổn định.

- Khối các cơ quan Hội đồng nhân dân: 03 Máy tính, 01 máy scan, 01 máy ipad, 03 máy in, thiết bị hoạt động ổn định.

- Khối các cơ quan Ủy ban nhân dân: Trang bị 14 máy tính, 06 máy ipad, 08 máy in, 03 máy scan, thiết bị hoạt động ổn định.

- Khối cơ quan Mặt trận: được trang bị 01 máy tính để bàn, 03 máy tính xách tay, 05 máy in, các thiết bị cơ bản hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Về dữ liệu số

- Về triển khai hệ thống quản lý văn bản, thông tin, điều hành: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được triển khai đồng bộ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống trong xử lý công việc; 100% văn bản đến (trừ văn bản mật) được tiếp nhận, đăng ký, xử lý trên hệ thống quản lý văn bản điện tử; trên 90% văn bản được trao đổi dưới dạng điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

- Về cấp chứng thư số chuyên dùng công vụ: 100% cán bộ, công chức được cấp chứng thư số chuyên dùng. Cán bộ công chức sử dụng thành thao, thường xuyên ứng dụng chứng thư số chuyên dùng trong trao đổi, ban hành văn bản.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu: Xã đã từng bước triển khai, khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyển đổi số. Việc khai thác dữ liệu từ các hệ thống chuyên ngành được thực hiện phục vụ quản lý đảng viên, quản lý cán bộ công chức, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dân cư, đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội và các lĩnh vực khác theo chức năng, nhiệm vụ.

- Trang/cổng Thông tin điện tử: Trang thông tin điện tử của xã được duy trì hoạt động thường xuyên, cập nhật kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành, phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền và cung cấp thông tin chính thống đến người dân. Tỷ lệ tin, bài được cập nhật đạt 100% theo kế hoạch đề ra. Nội dung đăng tải được cập nhật thường xuyên, bao gồm: Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Các thông báo, kế hoạch, hoạt động của địa phương... Trang thông tin điện tử góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền cơ sở.

- Các nền tảng, ứng dụng khác: Xã đã triển khai sử dụng các nền tảng mạng xã hội phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, gồm: Fanpage "Xuân Giang - TV", fanpage "Người Xuân Giang" và ứng dụng Zalo. Các nền tảng này được sử dụng để: Đăng tải kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành, thông báo của địa phương; Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Cung cấp thông tin về các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn; Tăng cường tương tác, tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân. Việc kết hợp giữa Trang Thông tin điện tử, Fanpage và Zalo đã góp phần đa dạng hóa kênh thông tin, nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

4. Nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

Toàn xã hiện có 50 cán bộ, công chức, viên chức; công tác tại khối Đảng là 08 người, khối Đoàn thể 09 người, khối chính quyền 27 người. 100% cán bộ, công chức được tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; tham gia các lớp đào tạo về chuyển đổi số, an toàn thông tin và khai thác các nền tảng số dùng chung. Có 04 người được giao nhiệm vụ về công nghệ thông tin tại các cơ quan (Văn phòng Đảng ủy 01 người, Văn phòng HĐND-UBND xã 02 người và Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã 01 người). Trong đó có 01 cán bộ có trình độ về công nghệ thông tin (đồng chí Chánh Văn phòng Đảng uỷ).

Các tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập tại các thôn trên địa bàn. Tổ công nghệ số cộng đồng duy trì hoạt động tại các thôn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

5. Về phát triển kinh tế số, xã hội số

5.1. Về kinh tế số

- Trên địa bàn xã có 05/152 hộ kinh doanh, chưa có doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số và giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, như: phần mềm quản lý, hóa đơn điện tử, truy xuất nguồn gốc nông sản, thanh toán số không dùng tiền mặt.

- Chưa có mô hình kinh doanh thương mại điện tử, chưa có kênh nội dung số có lượng theo dõi lớn, tạo nguồn thu nhập, quảng bá sản phẩm của xã.

- Trên địa bàn xã chưa triển khai thực hiện chợ theo mô hình 4.0 không dùng tiền mặt.

5.2. Về xã hội số

- Trên địa bàn xã có 02 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông, đáp ứng nhu cầu gửi, nhận thư từ, hàng hóa của người dân. Đã được phủ sóng và kết nối Internet băng thông rộng, cơ bản đáp ứng yêu cầu truy cập, khai thác thông tin và triển khai các nền tảng số. Dịch vụ bưu chính được duy trì ổn định, thư báo, bưu phẩm cơ bản được phát đến trong ngày hoặc theo tuyến phát định kỳ, đảm bảo phục vụ người dân.

- Kết quả hoạt động của phong trào "Bình dân học vụ số": Xã có 18 Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn (trước sắp xếp thôn). Các tổ hoạt động hiệu quả, phát huy vai trò: Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ cài đặt, sử dụng ứng dụng số; tuyên truyền chuyển đổi số tại cơ sở. Các tổ từng bước trở thành lực lượng nòng cốt trong triển khai chuyển đổi số đến từng hộ dân. Các tổ đã hỗ trợ nộp 2.336 hồ sơ trực tuyến, cài đặt VNeID/Sổ sức khỏe điện tử cho >4.000 người, cài đặt ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử cho 99,8% đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- Kết quả trên các lĩnh vực:

+ Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội: Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT ngày càng tăng. Việc tra cứu thông tin, sử dụng thẻ BHYT điện tử từng bước được triển khai.

+ Lĩnh vực y tế: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh. Sử dụng sổ khám bệnh điện tử, từng bước liên thông dữ liệu. Người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế thuận tiện hơn.

+ Lĩnh vực giáo dục: Các trường học trên địa bàn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy. Triển khai sổ liên lạc điện tử, kết nối giữa nhà trường và phụ huynh. Tăng cường sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến.

+ Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường: Ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp (tra cứu thông tin, kỹ thuật canh tác). Tuyên truyền người dân sử dụng nền tảng số để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường quản lý tài nguyên, môi trường thông qua các hệ thống thông tin.

+ Lĩnh vực thuế: Triển khai nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử đối với hộ kinh doanh. Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ thuế trực tuyến. Góp phần minh bạch, thuận tiện trong thực hiện nghĩa vụ tài chính.

IV-VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tình hình, kết quả đạt được

Việc triển khai các công nghệ chiến lược Trong thời gian qua cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được triển khai nghiêm túc, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường; tỷ lệ xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử ngày càng nâng cao.

2. Kết quả thực hiện chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

Chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng: Đảng ủy xã đã triển khai Hệ thống điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng đến 100% các chi bộ cơ sở. Tỷ lệ cán bộ sử dụng hệ thống đạt 100%.

Triển khai phần mềm "Sổ tay đảng viên điện tử" đến tất cả các chi bộ đủ điều kiện theo quy định; thực hiện chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu đảng viên trên phần mềm Quản lý đảng viên 4.0 đạt tỷ lệ 100%. 100% các Chi bộ thuộc Đảng bộ xã đã ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử trong sinh hoạt chi bộ.

3. Chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền

100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ trong xử lý công việc.

100% cán bộ, công chức thuộc khối chính quyền được cấp chữ ký số; tỷ lệ sử dụng chữ ký số đạt 100%.

Hệ thống hội nghị trực tuyến được duy trì tại 01 điểm cầu, bảo đảm kết nối thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

4. Hoạt động thông tin, truyền thông số

Trang Thông tin điện tử xã được duy trì hoạt động thường xuyên; các văn bản chỉ đạo điều hành, thủ tục hành chính được cập nhật đầy đủ, kịp thời. Trong kỳ báo cáo, Fanpage "Xuân Giang-TV" đã đăng tải trên 895 tin, bài với trên 40 nghìn lượt tương tác, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền trên môi trường số.

5. Kết quả thực hiện Đề án 06

Ban Chỉ đạo Đề án 06 xã đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo kế hoạch của Chính phủ và của tỉnh. Dữ liệu dân cư được rà soát, cập nhật thường xuyên bảo đảm nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống". Việc cấp căn cước công dân, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID được triển khai hiệu quả; tăng cường khai thác dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính.

6. Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

100% cơ quan, đơn vị được trang bị phần mềm phòng chống mã độc và phần mềm bảo mật. Không để xảy ra lộ, lọt bí mật nhà nước, mất an toàn thông tin mạng; các văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước được quản lý, xử lý đúng quy định.

7. Phát triển hạ tầng số và dữ liệu số

Hạ tầng mạng LAN, Internet được nâng cấp, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành.

Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức đạt 100%.

Các cơ sở dữ liệu về dân cư, cán bộ, đảng viên được chuẩn hóa, cập nhật và kết nối với hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh và quốc gia.

V- VỀ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ CHO KHCN, ĐMST, CĐS

Nhu cầu kinh phí năm 2026 của xã đã đăng ký là 1.100 triệu đồng. Đến nay, tỉnh đã bố trí là 1.100 triệu đồng. Ban chỉ đạo xã đã thực hiện đăng ký nhu cầu để phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, UBND xã đã chỉ đạo lập kế hoạch dự toán triển khai thực hiện nhiệm vụ giải pháp đột phá chuyển đổi số trên địa bàn xã Xuân Giang.

VI- NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Ban Thường vụ Đảng ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các

văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Công tác quán triệt, tuyên truyền được triển khai đồng bộ, đa dạng về hình thức, từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị. Hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo được ban hành tương đối đầy đủ, kịp thời; việc phân công nhiệm vụ bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn. BCĐ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Tổ giúp việc được kiện toàn, từng bước nâng cao hiệu quả tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được duy trì, khai thác hiệu quả; tỷ lệ văn bản điện tử, văn bản ký số đạt cao. Công tác cải cách hành chính, số hóa hồ sơ chuyển biến tích cực. Trang thông tin điện tử, fanpage *"Xuân Giang-TV"* hoạt động thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, công khai thông tin và tương tác với người dân. Công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước được quan tâm thực hiện nghiêm túc.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc: Hạ tầng số chưa đầu tư đồng bộ từ xã đến thôn, còn có khu vực lõm sóng viễn thông, ảnh hưởng đến việc tiếp cận và triển khai các nền tảng số. Nguồn nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số còn thiếu và chủ yếu kiêm nhiệm. Kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả chưa cao. Công tác số hóa hồ sơ, tài liệu nhận bàn giao từ các đơn vị trước sáp nhập xã đã được triển khai nhưng tiến độ còn chậm; việc chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ còn gặp khó khăn do khối lượng tài liệu lớn, kinh phí còn hạn chế.

- Nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan: Do địa bàn xã còn nhiều khó khăn, hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ; một số thôn chưa có điện lưới quốc gia nên ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai chuyển đổi số. Nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư cho hạ tầng, thiết bị và đào tạo nguồn nhân lực tương đối lớn.

Nguyên nhân chủ quan: Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; công tác tham mưu có lúc chưa kịp thời. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia sử dụng các nền tảng số có thời điểm chưa sâu rộng; hoạt động phong trào "Bình dân học vụ" và Tổ công nghệ số cộng đồng chưa hiệu quả, việc kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên.

VII- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của xã về phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm. Duy trì hiệu quả hoạt động Trang thông tin điện tử xã, Fanpage "Xuân Giang-TV", hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng số để tuyên truyền, phổ biến kiến thức chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

Triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác chuyển đổi số trong Đảng: Triển khai thực hiện 04 Thủ tục hành chính của Đảng trực tuyến; Triển khai thực hiện tổ chức ứng dụng "Phòng họp không giấy" trong tổ chức các cuộc họp; Hoàn thành chỉnh lý, số hoá hồ sơ đảng viên; Tổ chức rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên theo tiến độ được giao.

3. Tập trung hướng dẫn kỹ năng số cộng đồng, Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng phụ trách các thôn. Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, VNeID, VssID và các nền tảng số thiết yếu. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức được huấn kỹ năng số nâng cao; trên 80% người dân trưởng thành được tiếp cận các hoạt động của phong trào "Bình dân học vụ số".

4. Phát triển hạ tầng số, bảo đảm kết nối đồng bộ từ xã đến thôn. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát, đề xuất phương án khắc phục các khu vực lõm sóng viễn thông tại các thôn khu vực Nà Khương trước hợp nhất xã. Thực hiện hiệu quả nguồn kinh phí chuyển đổi số được giao năm 2026; ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống lưu trữ dữ liệu, trang thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, sửa chữa, thay thế các thiết bị công nghệ thông tin hư hỏng, xuống cấp; bảo đảm 100% cán bộ, công chức có đủ thiết bị phục vụ công việc trên môi trường số.

5. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, cải cách hành chính và số hóa dữ liệu. Duy trì tỷ lệ 100% văn bản trao đổi trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 100% văn bản đủ điều kiện được ký số. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phấn đấu tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt từ 99,9% trở lên; duy trì tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và số hóa hồ sơ đạt 100%. Tăng cường khai thác dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành trong giải quyết thủ tục hành chính theo Đề án 06. Đảm bảo triển khai hoàn thành việc làm sạch dữ liệu đất đai theo kế hoạch của tỉnh.

6. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Rà soát toàn bộ hệ thống máy tính, thiết bị công nghệ thông tin; thực hiện cập nhật, nâng cấp phần mềm bảo mật theo quy định. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường mạng; không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin.

7. Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số: Tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất áp dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng quản lý số. Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp của địa phương trên các sàn thương mại điện tử và mạng xã hội. Xây dựng ít nhất 01 mô hình ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển kinh tế nông nghiệp hoặc quảng bá du lịch cộng đồng. Khuyến khích các cơ sở kinh doanh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

8. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Duy trì chế độ giao ban, đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ hằng tháng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị và thôn. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện năm 2026 gắn với xây dựng nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2027.

Trên đây là báo cáo sơ kết 9 tháng đầu năm 2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc trên địa bàn xã Xuân Giang. Ban Chỉ đạo xã Xuân Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Tỉnh ủy *(để báo cáo),*
- Thường trực Đảng ủy,
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các đồng chí thành viên BCĐ 57 xã,
- Lưu VPĐU.

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
Kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN GIANG
ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG

Trần Trung Thành